

Số: 36 /2024/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 09 tháng 8 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội  
đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 36 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 162/TTr-SLĐTBXH ngày 15 tháng 7 năm 2024, Tờ trình số 172/TTr-SLĐTBXH ngày 23 tháng 7 năm 2024 và Báo cáo số 387/BC-SLĐTBXH ngày 06 tháng 8 năm 2024.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 8 năm 2024.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đồng Nai; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Q. Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Sở Tư pháp;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, KGVX (4 bản).

<Tannid T7.2024>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Sơn Hùng**





## QUY ĐỊNH

### Phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

(Kèm theo Quyết định số: 36 /2024/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

##### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

##### 2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng; hộ gia đình, cá nhân chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội; đối tượng bảo trợ xã hội được hỗ trợ chi phí mai táng; các đối tượng bảo trợ xã hội mở rộng theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; các đối tượng khác được Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ đột xuất, hỗ trợ khẩn cấp (gọi chung là đối tượng bảo trợ xã hội).

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

#### Điều 2. Phương thức thực hiện chi trả chính sách trợ giúp xã hội

##### 1. Phương thức chi trả

Chi trả qua tài khoản ngân hàng, tài khoản thanh toán điện tử (sau đây gọi là phương thức điện tử) hoặc chi trả trực tiếp bằng tiền mặt cho đối tượng thông qua tổ chức dịch vụ chi trả, cụ thể:

##### a) Đối với phương thức điện tử

Chi trả qua tài khoản của đối tượng, tài khoản của người giám hộ hoặc tài khoản của người được ủy quyền theo quy định của pháp luật.

##### b) Đối với phương thức chi trả trực tiếp bằng tiền mặt

Chi trả trực tiếp bằng tiền mặt tại điểm chi trả hoặc chi trả tại nhà đối với đối tượng đặc thù là người khuyết tật đặc biệt nặng, người cao tuổi không thể đi lại để nhận tiền tại các điểm chi trả mà không có người giám hộ hoặc người ủy quyền.

##### 2. Mức chi phí chi trả

Mức chi phí chi trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ chi trả chính sách trợ



giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

### **Điều 3. Ký kết hợp đồng chi trả**

Căn cứ Điều 2 Quy định này, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cùng cấp ký hợp đồng với đơn vị cung cấp dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại khoản 3 Điều 34 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và quy định của pháp luật về đấu thầu.

### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

#### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Đồng Nai, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật.

b) Theo dõi, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ chi trả trợ cấp cho các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn đảm bảo đúng quy định. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn các tầng lớp nhân dân, đối tượng được chi trả về chủ trương, chính sách, cách thức thanh toán không dùng tiền mặt. Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm các sai phạm trong quá trình thực hiện chi trả (nếu có).

c) Định kỳ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh hình chi trả chính sách trợ giúp xã hội theo quy định.

2. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Đồng Nai, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Đồng Nai: Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định.

#### **3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

a) Chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả việc chi trả chính sách trợ giúp xã hội theo Quyết định này trên địa bàn.

b) Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chi trả chính sách trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy định; kịp thời chỉ đạo, giải quyết các vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện. Xử lý theo thẩm quyền, hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm các sai phạm trong quá trình thực hiện chi trả (nếu có)./.